

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~423~~ 23/STP-VP
V/v triển khai thực hiện Báo cáo số 79/BC-
BTP ngày 27/3/2015 của Bộ Tư pháp

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2015

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Phòng chuyên môn và tương đương;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

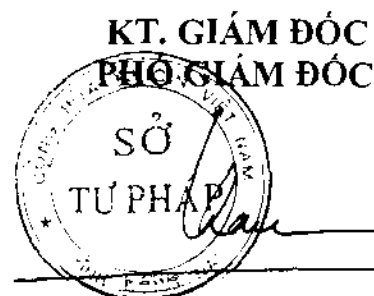
Ngày 09/4/2015, Sở Tư pháp nhận được Báo cáo số 79/BC-BTP ngày 27/3/2015 của Bộ Tư pháp về việc Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 3 và Quý I năm 2015, những nhiệm vụ trong năm đến hết năm 2015.

Thực hiện Báo cáo của Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn và tương đương tổ chức quán triệt nội dung Báo cáo được đăng tải trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn>

Giao Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính giúp Giám đốc Sở tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và 4 đề xuất kiến nghị của Bộ Tư pháp về công tác kiểm soát thủ tục hành chính cho đến hết năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.
(sơn vp)



Phan Văn Châu

Số: 79 BC-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 3 và Quý I năm 2015, những nhiệm vụ trọng tâm đến hết năm 2015

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 3 và Quý I, nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính đến hết năm 2015 và một số đề xuất, kiến nghị, cụ thể như sau:

L TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 08/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Về phía các Bộ, ngành, địa phương

a) Về kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục nhận được sự quan tâm của các Bộ, ngành, địa phương, sự ủng hộ và tham gia của các cá nhân, tổ chức. Trong Quý I 2015, 24/24 Bộ, ngành, 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; 21/24 Bộ, ngành, 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 thuộc phạm vi quản lý; việc công bố, công khai và cập nhật các thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính đã đi vào nề nếp và trở thành nhiệm vụ thường xuyên của Bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, triển khai các Kế hoạch có liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính, Tổ chức Pháp chế, Sở Tư pháp duy trì có kết quả công tác tham gia ý kiến, thẩm định quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

Bên cạnh đó, việc tổ chức thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm từng bước sửa đổi, bổ sung hệ thống thủ tục hành chính theo phương án đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề năm 2010 là một nội dung trọng tâm trong công tác cải cách thủ tục hành chính từ năm 2011 đến nay được

các ngành, các cấp tích cực tổ chức thực hiện. Tính đến Quý I năm 2015, các Bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa **4.431** thủ tục hành chính trên tổng số 4.723 thủ tục hành chính phải đơn giản hóa, đạt tỷ lệ **93.8%**, tăng 1,0% so với kết quả cuối năm 2014 (*Xin xem chi tiết tại Phụ lục I*).

Trong Quý I/2015, công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính được tổ chức thực hiện tốt tại các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Tư pháp; các tỉnh: Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Thái Bình, Vĩnh Phúc. Bên cạnh đó, tại một số đơn vị, việc triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính còn hạn chế như: Bộ Khoa học và Công nghệ¹, Bộ Ngoại giao²; tỉnh Thanh Hóa³.

b) Về việc triển khai Quyết định số 08/QĐ-TTg

Để triển khai Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015, các Bộ ngành, địa phương đã tích cực chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan. Theo đó, 24/24 Bộ, ngành, 49/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định này tại Bộ, ngành, địa phương, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng đơn vị trực thuộc và yêu cầu đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; 2/9 Bộ được giao chủ trì đơn giản hóa 13 nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan tại Quyết định 08/QĐ-TTg đã thành lập Tổ công tác liên ngành đối với việc đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính có liên quan từ 02 Bộ, ngành trở lên.

Qua theo dõi, Bộ Tư pháp nhận thấy, các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Lâm Đồng, Quảng Bình, Phú Yên rất chủ động, tích cực trong việc tổ chức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; còn lại hầu hết các Bộ được giao chủ trì rà soát, đơn giản hóa 13 nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan tại Quyết định số 08/QĐ-TTg đều chưa thành lập được Tổ công tác; việc thống kê, hệ thống hóa, lập danh mục thủ tục hành chính còn chậm so với tiến độ...

¹ Từ tháng 6/2013 đến nay, Bộ chưa ban hành Quyết định công bố TTHC, mặc dù đã ban hành nhiều văn bản QPPL có quy định TTHC như Thông tư số 21/2014/TT-KHCN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn; Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng; Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường,...

² Việc triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cũng như việc xây dựng báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao thường bị chậm và không đúng tiến độ

³ Đến nay, tỉnh chưa ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch rà soát thủ tục hành chính theo quy định.

2. Về phía Bộ Tư pháp

- Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính, ngay từ đầu năm, Bộ Tư pháp đã tích cực triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015, một số nhiệm vụ trọng tâm đã hoàn thành đúng tiến độ như: hoàn chỉnh dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; hoàn chỉnh dự thảo Đề án Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền và gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan trước khi phê duyệt theo thẩm quyền; ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; tổ chức Hội nghị về nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 và hướng dẫn chuẩn hóa thủ tục hành chính để nâng cao nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Trong Quý I/2015, Bộ đã tham gia ý kiến đối với 188 thủ tục hành chính tại 22 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (gồm: 03 dự án luật, 14 dự thảo nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 03 dự thảo thông tư), trong đó, đề nghị bỏ 32 thủ tục không cần thiết, sửa đổi, bổ sung 111 thủ tục không hợp lý, *(con số này chiếm 76% tổng số thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản)*; thẩm định 27 thủ tục hành chính quy định tại 06 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, đề nghị sửa đổi 18 thủ tục hành chính *(chiếm 67% số thủ tục hành chính quy định tại dự thảo)*.

- Với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020: Văn phòng Ban Chỉ đạo đã nghiên cứu, xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, phê duyệt Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2015.

- Với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Hội đồng Tư vấn xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng Tư vấn có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả khảo sát, đánh giá tình hình cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực theo Kế hoạch hoạt động năm 2014; báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015 của Hội đồng tư vấn; ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính năm 2015 và tổ chức làm việc với một số cơ quan thành viên của Hội đồng Tư vấn; phối hợp với Dự án Quản trị nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện để xây dựng công cụ đánh giá Thước đo gánh nặng hành chính.

3. Đánh giá chung

Nhận thức được tầm quan trọng của cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trong cải cách thể chế nói riêng và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung, các Bộ, ngành, địa phương đã sớm “vào cuộc”, tổ chức triển khai công tác này. Những nhiệm vụ thường xuyên của kiểm soát thủ tục hành chính từng bước được duy trì nề nếp cùng với việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm thông qua việc các Bộ, ngành, địa phương đều đã ban hành các kế hoạch liên quan làm cơ sở tổ chức triển khai nhiệm vụ trong năm 2015. Tuy nhiên, một số Bộ, ngành, địa phương còn chậm ban hành kế hoạch hoạt động; một số nhiệm vụ triển khai chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ...

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, bất cập nêu trên có nhiều nhưng tập trung chủ yếu vẫn do công tác này chưa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo cùng với sự thiếu chủ động trong tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của Tổ chức Pháp chế, Sở Tư pháp.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ trọng tâm, nhất là nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 08/QĐ-TTg, do khối lượng công việc cần thực hiện rất lớn và liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan, đơn vị trong khi đó thời gian thực hiện có giới hạn nên đã tạo ra không ít sức ép đối với các Bộ, ngành, địa phương. Giai đoạn đầu, nhiều Bộ, địa phương còn lúng túng trong khâu lập kế hoạch, sắp xếp các công việc liên quan. Giai đoạn triển khai chưa nhận được sự phối hợp của các Bộ, cơ quan, đơn vị có liên quan, nhất là sự phối hợp giữa các Bộ, ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo nhóm (liên ngành) chưa hiệu quả: một số nội dung liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa thủ tục hành chính (kỹ thuật đặt tên thủ tục hành chính, quy định về thủ tục hành chính đặc thù...) chưa thống nhất. Mặt khác, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chưa được bố trí hoặc không có hướng dẫn nguồn kinh phí để thực hiện nên chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẾN HẾT NĂM 2015

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong năm 2014, ngay từ đầu năm 2015, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có những chỉ đạo quyết liệt nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong năm 2015 qua việc ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao

năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016 và Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015.

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính trong năm 2014-2015, Bộ Tư pháp nhận thấy, công việc cải cách thủ tục hành chính năm 2015 là hết sức nặng nề, cần quyết tâm cao và chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp mới hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

Qua tổng hợp sơ bộ của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương phải thực hiện đơn giản hóa 13 nhóm thủ tục hành chính và quy định có liên quan theo Quyết định số 08/QĐ-TTg với mục tiêu cắt giảm 25% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và 40 nhóm thủ tục hành chính quy định có liên quan theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; chuẩn hóa và niêm yết đồng bộ, thống nhất thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa phương còn phải thực hiện ít nhất 14 nhóm nhiệm vụ chung về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ chủ trì nhóm nhiệm vụ khảo sát, nghiên cứu, đánh giá định kỳ việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương và đề xuất khuyến nghị với Thủ tướng Chính phủ (*Xin xem chi tiết tại Phụ lục II, III*).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để hoàn thành nhiệm vụ nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chỉ đạo các đơn vị chức năng tập trung tham mưu thực hiện có kết quả những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Triển khai thực hiện 14 nhóm nhiệm vụ chung về cải cách thủ tục hành chính và đơn giản hóa 53 nhóm thủ tục hành chính được giao cho các Bộ chủ trì⁴ tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ và Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng mục tiêu, tiến độ, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

⁴ Gồm các Bộ, cơ quan: Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

2. Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính từ khâu dự thảo, trong đó, tập trung thực hiện tốt việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao chất lượng thể chế, tránh tình trạng ban hành lại sửa đổi, gây tổn kém chi phí xã hội.

3. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thanh tra công vụ, trong đó tập trung vào việc công khai minh bạch và giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp cơ sở để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính để tạo sự đồng thuận trong xã hội và huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng đối với công cuộc cải cách của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo của Bộ Tư pháp về tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 3 và Quý I năm 2015, những nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính đến hết năm 2015, xin được báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nơi nhận

- Như trên;
- Các Phó TTgCP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (để ph.h);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để ph.h);
- Công Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KSTT (6).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đinh Trung Tụng

Phụ lục I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PIUỜNG ẮN ĐỒN GIẮN HỒÁ TTĐC THEO 25 NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số 79 /BC-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tư pháp)

STT	Bộ, ngành	Số lượng TTTHC cần được đơn giản hóa	Tình hình thực hiện chương án đơn giản hóa TTTHC					TTTHC đã hoàn thành việc thực thi chương án đơn giản hóa	Số TTTHC chưa hoàn thành thực thi chương án ĐGH	
			Số lượng TTTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong VB thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan	Số lượng TTTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong VB thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan nhưng do bộ, cơ quan chủ trì dự thảo						
				Chờ sửa đổi, bổ sung hồ sơ văn bản khác	Đã ban hành	Chờ sửa đổi, bổ sung VB do bộ, cơ quan khác chủ trì soạn thảo	Đã trình cấp có thẩm quyền ban hành			Đã ban hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)			
	A	150	0	75	2	0	115	140	10	
1	Bộ Công an	201	11	190	11	0	0	190	11	
2	Bộ Công Thương	405	0	405	0	21	50	405	0	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	150	15	11	0	0	3	121	29	
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	306	0	67	0	0	289	306	0	
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	89	0	80	0	0	5	85	4	
6	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	236	0	105	0	0	119	224	12	
7	Bộ Ngoại giao	23	17	2	0	0	2	23	0	
8	Bộ Nội vụ	160	0	0	0	157	157	160	0	
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	379	18	268	16	39	56	347	32	
10	Bộ Quốc phòng	96	0	51	4	1	15	84	12	
11	Bộ Tài chính	708	60	633	17	0	173	690	18	
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	170	11	39	1	23	56	169	1	
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	115	5	0	0	0	0	110	5	
14	Bộ Tư pháp	236	0	3	0	0	1	236	0	
15	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	152	0	94	0	2	66	147	5	
16	Bộ Xây dựng	79	0	18	0	39	22	79	0	
17	Bộ Y tế	227	0	135	0	24	105	208	19	
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	205	0	114		2	14	168	37	
19	Thanh tra Chính phủ	19	0	0	0	0	19	19	0	
20	Ủy ban Dân tộc	10	0	0	0	0	0	10	0	
21	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	263	0	157	0	0	106	263	0	
22	Ngân hàng Chính sách xã hội	91	25	66	0	0	0	66	25	
23	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	253	50	146	0	0	0	181	72	
	Tổng số	4.723	212	2.659	51	308	1.373	4.431	292	

Phụ lục II

**TỔNG HỢP NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2015 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 08/QĐ-TTG
(Kèm theo Báo cáo số 79 /BC-BTP ngày 28 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tư pháp)**

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm
1	RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA NHÓM TTHC, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến xuất khẩu thủy sản từ giai đoạn nuôi trồng, khai thác, nhập khẩu nguyên liệu, chế biến đến xuất khẩu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Bộ Tài chính; - Bộ Giao thông vận tải; - Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính (CC-TTHC); - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.	- Trước 31/01/2015: Hoàn thành thông kê TTHC, quy định liên quan trong nhóm thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ, ngành chủ trì tổng hợp; - Trước 15/02/2015: Hoàn thành hệ thống hóa nhóm TTHC, quy định liên quan để thống nhất triển khai. - Trước 31/7/2015: Hoàn thành dự thảo Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và phương án đơn giản hóa TTHC gửi Bộ Tư pháp xem xét, đánh giá; - Trước 31/8/2015: Hoàn thành việc xem xét, đánh giá phương án đơn giản hóa TTHC và gửi Bộ, ngành chủ trì. - Trước 30/9/2015: Chính lý, hoàn thiện Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, dự thảo Quyết định kèm theo phương án DGH-TTHC trình TTGCP - Trước 31/12/2015: Hoàn thành việc xây dựng VBQPPL để thực thi phương án DGH-TTHC để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, theo	- Báo cáo về PA DGH-TTHC, quy định liên quan; - Dự thảo QĐ của TTGCP kèm theo PADGH nhóm TTHC, quy định liên quan trình TTGCP xem xét, thông qua; - VBQPPL của Bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực thi PA DGH.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Tiến độ thực hiện		Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp	thành tự, chủ lực rút gọn.		
2	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên cạn từ khi nuôi/sử dụng, con giống đến phân phối, xuất khẩu.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Bộ Tài chính; - Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Bộ Công Thương; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTTHC; - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.	- ml-	- ml-	- ml-
3	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến công nhân giống, sản phẩm vật tư nông nghiệp mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật từ khi sản xuất hoặc nhập khẩu để khảo nghiệm, thử nghiệm, phân tích đến khi công nhân.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Tài chính; - Bộ Công Thương; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTTHC; - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.	- ml-	- ml-	- ml-
4	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến hoạt động của các	Bộ Thông tin và Truyền	- Bộ Công an; - Bộ Kế hoạch và	- ml-	- ml-	- ml-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Tiến độ thực hiện		Sản phẩm
		Chủ trì thông	Phối hợp			
			- Dấu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTHIC; - Hiệp hội In Việt Nam.	- nt-	- nt-	- nt-
5	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ khi có quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư đến khi đi vào hoạt động.	Bộ Y tế	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTHIC.	- nt-	- nt-	- nt-
6	Nhóm thủ tục, quy định liên quan đến khám, chữa bệnh cho người dân.	Bộ Y tế	- Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp; - Bảo hiểm xã hội Việt Nam; - Hội đồng Tư vấn CCTHIC; - Các bệnh viện: Bạch Mai, Việt Đức, Chợ Rẫy, 103; - Trường Đại học Y Hà Nội.	- nt-	- nt-	- nt-
7	Nhóm thủ tục, quy định liên	Bộ Giáo dục và	- Bộ Tư pháp;	- nt-	- nt-	- nt-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm
	quan đến tuyển sinh, đào tạo đại học và sau đại học.		Đào tạo	- Hội đồng Tư vấn CCTTTC; - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; - Học viện Hành chính quốc gia; - Đại học quốc gia Hà Nội; - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; - Trường Đại học Kinh tế quốc dân; - Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Việt Nam. - Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp; - Ủy ban Dân tộc; - Hội đồng Tư vấn CCTTTC.		
8	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến chế độ ưu đãi về giáo dục đối với người có công với cách mạng và con của họ đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		- nt-	- nt -

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Tiến độ thực hiện		Sân phẩm
		Chủ trì	Phối hợp	- nt-	- nt-	- nt-
9	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến quản lý biên giới trong xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu cùng biên và cửa khẩu biên giới đất liền.	Bộ Quốc phòng	- Bộ Công an; - Bộ Tài chính; - Bộ Y tế; - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Bộ Giao thông vận tải; - <u>Bộ Tư pháp</u> , - <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u> ; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Bộ Y tế; - Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - Bộ Quốc phòng; - Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTHC.	- nt-	- nt-	- nt-
10	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.	Bộ Công an	- Bộ Công an; - Bộ Tài chính; - Bộ Y tế; - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Bộ Giao thông vận tải; - <u>Bộ Tư pháp</u> , - <u>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</u> ; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Bộ Y tế; - Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - Bộ Quốc phòng; - Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTHC.	- nt-	- nt-	- nt-
11	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến tuyển dụng, nâng ngạch đối với công chức; tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, đề bạt đối với viên chức.	Bộ Nội vụ	- Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Bộ Y tế; - Bộ Tài chính;	- nt-	- nt-	- nt-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Sản phẩm
12	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến lý lịch tư pháp.		- Bộ Tư pháp; - Hội đồng Tư vấn CCTTHC.	- nt-	- nt-
13	Nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực.	Bộ Tư pháp	- Hội đồng Tư vấn CCTTHC.	- nt-	- nt-
II	NHÓM NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN RÀ SOÁT, CHUẨN HÓA VÀ CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Rà soát, chuẩn hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành, địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	- Các Bộ, ngành; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Bộ Tư pháp.	Trước 30/4/2015: - Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với các địa phương hoàn thành việc lập danh mục và chuẩn hóa tên 'TTHC' trong phạm vi rà soát, hệ thống, chuẩn hóa; - Địa phương tổ chức lập danh mục 'TTHC' có tính chất đặc thù (nếu có) và TTHC liên thông trên địa bàn tỉnh; - Tổ chức góp ý kiến về danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ; - Phê duyệt danh mục TTHC và ý kiến góp ý, gửi Bộ Tư pháp, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	Danh mục TTHC được chuẩn hóa về tên gọi

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Tiến độ thực hiện	Sản phẩm
		Chủ trì	Phối hợp		
2	Niên yết đầy đủ các thủ tục hành chính được giải quyết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	- Các Bộ, ngành; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Bộ Tư pháp.	Trước 31/8/2015: Bộ, ngành xây dựng, ban hành QĐ công bố TTHC theo danh mục, gửi UBND cấp tỉnh để tổ chức việc bổ sung, hoàn chỉnh bộ TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền của địa phương; đồng thời hoàn thành việc nhập dữ liệu trên CSDL QĐ về TTHC Trước 30/11/2015: Địa phương rà soát, hệ thống, bổ sung, hoàn chỉnh và ban hành QĐ công bố bộ TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của địa phương theo từng cấp giải quyết trên cơ sở quyết định công bố TTHC đã được Bộ, ngành chuẩn hóa theo thẩm quyền; đồng thời chuẩn hóa dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành trước 31/12/2015: Thực hiện ngay sau khi QĐ công bố TTHC chuẩn hóa được ban hành	QĐ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan công bố TTHC đã chuẩn hóa QĐ của Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố TTHC đã được chuẩn hóa Bộ TTHC được niêm yết

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
	chức năng hoặc quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 cho chủ dự án lập để quyết định việc cấp phép xây dựng.				
50	Ban hành quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014.			Quý II năm 2015	Khoản 22, Mục III
51	Chủ động triển khai các biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế			2015-2016	Khoản 22, Mục III
52	Công bố công khai các TTIC liên quan tới đăng ký tài sản trên Website của các cơ quan thực lý giải quyết	Sở Tư pháp, Phòng Công chứng, Sở TNMT và VP Đảng ký quyền sử dụng đất		2015-2016	Khoản 22, Mục III
53	Công khai hóa quy trình, thủ tục, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch; công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian thỏa thuận vị trí trạm, cột điện và hành lang lưới điện	Sở Công Thương; Sở Xây dựng hoặc Sở Kiến trúc, Sở GTVT		2015-2016	Khoản 22, Mục III
54	Công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	UBND quận, huyện hoặc cấp xã		2015-2016	Khoản 22, Mục III
IV	NHIỆM VỤ GIAO HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CCTTIC CỦA TTGP				
55	Chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề thực hiện khảo sát, nghiên cứu, đánh giá định kỳ việc thực hiện cải cách TTIC tại các Bộ, ngành, địa phương và đề xuất khuyến nghị với Chính phủ	Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính		2015-2016	Khoản 24, Mục III

Phụ lục III

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ CỦA CÁC TIỂU TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

THEO NGHỊ QUYẾT 19/NQ-CP NĂM 2015

(Kèm theo Báo cáo số 79 /BC-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tư pháp)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
I	NHIỆM VỤ GIAO CHUNG BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG				
1	Hoàn thiện thể chế về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm	Các Bộ, ngành, địa phương		2015-2016	Điểm a, Khoản 1, mục III
2	Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công. Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế và khoa học công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương		2015-2016	Điểm c, Khoản 1, mục III
3	Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách TTHC và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức; Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các TTHC không cần thiết; công khai minh bạch TTHC	Các Bộ, ngành, địa phương		2015-2016	Điểm d, Khoản 1, mục III
4	Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo QĐ số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của TTgCP	Các Bộ, ngành, địa phương		2015	Điểm d, Khoản 1, mục III
5	Tổ chức triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành, địa phương		2015	Điểm e, Khoản 1, mục III
6	Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp	Các Bộ, ngành, địa phương			Điểm g, Khoản 1, mục III
7	Triển khai đồng bộ, hiện quả cơ chế một cửa, một cửa liên	Các Bộ, ngành,			Điểm h, Khoản 1,

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
8	thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 vào các hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện TTTHC và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện, xử lý nghiêm CBCC có hành vi nhũng nhiễu trong thi hành công vụ	địa phương Các Bộ, ngành, địa phương			mục III Điểm I, Khoản 1, mục III
II	NHIỆM VỤ GIAO BỘ, NGÀNH CHỦ TRÌ				
9	Tập trung hoàn thiện thể chế liên quan tới việc sở hữu, sử dụng tài sản, sở hữu trí tuệ, hạn chế chi phí không chính thức, giảm gánh nặng thủ tục hành chính, minh bạch trong hoạch định chính sách, kiểm toán và chuẩn mực báo cáo, bảo vệ cổ đông thiểu số, bảo vệ nhà đầu tư	- Bộ KHĐT - Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 2, Mục III
10	Rà soát, đánh giá các quy định pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành (cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, kiểm dịch, kiểm tra tiên chuẩn, chất lượng, dịch vụ xuất, nhập khẩu). Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu thống nhất và quy định về tiêu chuẩn, phương thức kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hàng hóa	- Bộ Tài chính - Bộ Công Thương - Bộ KIICN - Bộ NNPTNT - Bộ GTVT - Bộ Công An - Bộ Y Tế - Bộ TTTT - Bộ TNMT - Bộ Xây dựng		2015-2016	Khoản 3, Mục III
11	Xây dựng, trình ban hành các ND hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư	Bộ KHĐT		2015-2016	Khoản 4, mục III
12	Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Cổng thông tin doanh nghiệp quốc gia; rà soát, đánh giá và kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết	Bộ KHĐT		2015-2016	Khoản 4, mục III

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
13	Xây dựng cơ chế liên thông chức năng thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội	Bộ KHĐT	Bộ LĐTBXH	2015-2016	Khoản 4, mục III
14	Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp đơn giản hóa, giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản xuống còn tối đa 30 tháng trong năm 2015 và xuống còn tối đa 24 tháng trong năm 2016	Bộ KHĐT		2015-2016	Khoản 4, mục III
15	Cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) xuống còn dưới 119 giờ	Bộ Tài chính		2015-2016	Khoản 5, Mục III
16	Xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp xuống còn 03 ngày theo quy định của pháp luật	Bộ Tài chính	Bộ KHĐT	2015-2016	Khoản 5, Mục III
17	Rà soát, sửa đổi Thông tư 131/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp VN, bãi bỏ quy định về Phiếu lý lịch tư pháp đối với nhà đầu tư nước ngoài khi góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp VN	Bộ Tài chính		2015-2016	Khoản 5, Mục III
18	Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan, hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Luật Hải quan 2014	Bộ Tài chính		2015-2016	Khoản 5, Mục III
19	Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng, đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, tối giản các thủ tục hành chính cho người nộp thuế	Bộ Tài chính		2015-2016	Khoản 6, Mục III
20	Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi BHXH, BHYT, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ	Bảo hiểm XIHVN		2015-2016	Khoản 7, Mục III
21	Rà soát, xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2013/NĐ-CP đối với hàng hóa thuộc Danh mục quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành theo hướng đầy mạnh cải	Bộ Công Thương	Các ngành liên quan	2015-2016	Khoản 7, Mục III

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
22	cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục Sửa đổi, bổ sung ND 108/2008/NĐ-CP, ND 26/2011/ND-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT về thủ tục khai báo hóa chất theo hướng: Tăng cường việc khai báo và xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu bằng phương thức điện tử; sửa đổi Danh mục hóa chất phải khai báo; bổ sung các trường hợp miễn trừ khai báo	Bộ Công Thương		2015-2016	Khoản 7, Mục III
23	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); thực hiện khai báo C/O điện tử và kết nối vào Cổng thông tin một cửa quốc gia	Bộ Công Thương		2015-2016	Khoản 7, Mục III
24	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 32/2009/TT-BCT về Kiểm tra hàm lượng Formaldehyt trên các sản phẩm dệt may	Bộ Công Thương		2015-2016	Khoản 7, Mục III
25	Sửa đổi, bổ sung QĐ 11039/2014/QĐ-BCT theo hướng: Bãi bỏ các VB trước đó của Bộ Công Thương về danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm; quy định chỉ tiết tới một hàng theo Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam; quy định cụ thể về hình thức quản lý, chỉ định cơ quan, tổ chức giám định, chứng nhận, kiểm định đối với các mặt hàng trong Danh mục	Bộ Công Thương		2015-2016	Khoản 8, Mục III
26	Giải quyết vướng mắc trong thực hiện TT 48/2013/TT-BNN/NT	Bộ NN/PT/NT		2015-2016	Khoản 8, Mục III
27	Đơn giản quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật; đơn giản quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian thẩm tra Giấy chứng nhận thủy sản khai thác	Bộ NN/PT/NT		2015-2016	Khoản 8, Mục III
28	Sửa đổi, bổ sung ND 89/2006/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa, bổ sung hướng dẫn về công nhận sự phù hợp của các nước có tiêu chuẩn kỹ thuật cao và nhãn hiệu nổi tiếng	Bộ KHCN		2015-2016	Khoản 9, Mục III
29	Nghiên cứu bãi bỏ yêu cầu xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư các công trình điện đầu nối vào lưới đến	Bộ TNMT		2015-2016	Khoản 10, Mục III

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
30	cấp trung cấp Xây dựng ban hành Thông tư liên tịch quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng.	Bộ TNMT	Bộ Xây dựng	2015-2016	Khoản 10, Mục III
31	Rà soát các VR liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm nhằm tập trung các quy định về giao dịch bảo đảm trong cùng một VBSQPPL. Quy định cụ thể về việc đăng ký tài sản bảo đảm đối với các tài sản hình thành trong tương lai và quyền của các bên đối với loại hình tài sản này. Xây dựng hệ thống quy định pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm thống nhất, có thể thực hiện đăng ký đối với cả tài sản thể chấp hay cầm cố, động sản hay bất động sản.	Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 11, Mục III
32	Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền cơ chế liên thông trong thực hiện các TTHC về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan	Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 11, Mục III
33	Rà soát, đơn giản thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại thông qua Tòa án xuống còn tối đa 200 ngày	Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 11, Mục III
34	Thực hiện nghiên cứu đánh giá tác động TTHC và thẩm định chất chế các TTHC này trong dự án, dự thảo VBSQPPL.	Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 11, Mục III
35	Xây dựng, trình T.T.Đ.CP phê duyệt Kế hoạch triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý PAKN về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền	Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 11, Mục III
36	Trình CP ban hành ND về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý PAKN về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền	Bộ Tư pháp		2015-2016	Khoản 11, Mục III
37	Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi	Bộ Nội vụ		2015-2016	Khoản 12, Mục III

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
38	những nhiều, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính Thực hiện hiện quả Thông tư 53/2014/TT-BCTVT và TT 55/2014/TT-BCTVT theo hướng đơn giản hóa THHC, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hai quan một cửa. Thực hiện các giải pháp hợp lý kiểm soát việc thu phụ phí của các hãng tàu, ngăn chặn việc các hãng tàu áp đặt các loại phí một cách tùy tiện	Bộ GTVT		2015-2016	Khoản 13, Mục III
39	Xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL, liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về cước và phụ cước.	Bộ GTVT	Bộ Tài chính	2015-2016	Khoản 13, Mục III
40	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống còn không quá 30 ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện quy định không thăm tra thiết kế kỹ thuật đối với công trình điện trung áp và tổ chức kiểm tra nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng	Bộ Xây dựng		2015-2016	Khoản 14, Mục III
41	Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo	Bộ GD-ĐT		2015-2016	Khoản 15, Mục III
42	Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động	BỘ LĐTBXH		2015-2016	Khoản 16, Mục III
43	Rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập	BỘ LĐTBXH		2015-2016	Khoản 16, Mục III
44	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, quy trình cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	BỘ LĐTBXH		2015-2016	Khoản 16, Mục III
45	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2012/TT-BYT về thủ tục công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm trong trường hợp sản phẩm chỉ thay đổi về kích cỡ vật liệu bao	Bộ Y tế		2015-2016	Khoản 17, Mục III

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Điểm, khoản quy định
	gọi và QĐ 23/2007/QĐ-BYT theo hướng quy định rõ thời gian lấy mẫu, trả kết quả trong kiểm tra chất lượng phụ gia thực phẩm nhập khẩu cho sản xuất				
46	Thực hiện Thông tư 18/2014/TT-BTTTT theo hướng đơn giản thủ tục, quy trình và giảm thời gian kiểm tra chuyên ngành đối với việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện.	Bộ TTTT		2015-2016	Khoản 18, Mục III
47	Tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa	Bộ VHTTDL		2015-2016	Khoản 19, Mục III
48	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tạo mọi thuận lợi trong việc cấp visa, nhập cảnh của nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch đến Việt Nam	Bộ Ngoại giao		2015-2016	Khoản 21, Mục III
III	NHIỆM VỤ GIAO DIỆN PHƯƠNG:				
49	Khẩn trương lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng không được đặt ra yêu cầu về thỏa thuận phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng đối với công trình xây dựng nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt. - Đối với những khu mới có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu thì giao chủ dự án chủ động lập quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trình trực tiếp Sở Xây dựng (không thông qua cấp huyện) phê duyệt, làm cơ sở cấp phép xây dựng. - Đối với những khu vực đô thị đã ổn định, nếu chưa có quy hoạch chi tiết cần khẩn trương bàn hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng. Trong hợp khu vực chưa có Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng cần cơ quy hoạch phân khu			2015-2016	Khoản 22, Mục III

